

TẦM NHÌN VỀ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC Ở VIỆT NAM *

● GS.TSKH. PHẠM MINH HẠC

Viện Nghiên cứu Con người

1. Đặt vấn đề

Để cập đến tầm nhìn về chất lượng giáo dục ở đây là nói về quan niệm và yêu cầu chiến lược về chất lượng giáo dục - một vấn đề hết sức cơ bản và hiện nay đang là một trong những vấn đề bức xúc nhất trong xã hội chúng ta, vì vậy tôi rất hoan nghênh sáng kiến tổ chức Hội thảo này. Tôi đã đọc khá kỹ các văn bản, tài liệu của phiên họp 166 của UNESCO (Paris) và những bài của TS. John Daniel, trợ lý Tổng giám đốc UNESCO. Tôi rất tâm đắc chia sẻ nhiều ý kiến trong các văn bản và bài nói này.

Chất lượng giáo dục là vấn đề số 1 của sự nghiệp giáo dục. Hiện nay ở Việt Nam rất nhiều người quan tâm đến chất lượng giáo dục và có nhiều cách quan niệm rất khác nhau, trong đó có quan niệm ít nhiều có ảnh hưởng không tốt tới việc dạy và học của nhà trường chúng ta, và nói rộng hơn là có tác dụng xấu đối với toàn bộ công việc quản lý sự nghiệp giáo dục - đào tạo. Ví dụ, nhiều khi gần như toàn bộ sức lực dồn vào mục tiêu thi, có nhiều trường hợp chỉ nhằm nhằm vào học thuộc lòng một số kiến thức sách vở, một số kỹ thuật làm bài... Vì vậy làm sáng tỏ quan niệm về chất lượng giáo dục ở Việt Nam hiện nay là một việc làm hết sức cần thiết đối với toàn xã hội, với các vị phụ huynh, với các em học sinh, và đương nhiên đối với chúng ta - những người nghiên cứu và quản lý giáo dục. Hơn thế, chúng ta đang bước vào một thời đại mới, một nền văn minh đòi hỏi có một tầm nhìn mới về chất lượng giáo dục và một nền giáo dục có chất lượng.

2. Thời đại ngày nay và vấn đề chất lượng giáo dục

Cuối thế kỷ XX và bây giờ, đầu thế kỷ XXI, chúng ta bước vào thời đại của công nghệ thông tin, toàn cầu hóa, kinh tế tri thức, trong đó vấn đề giáo dục, văn hóa, con người nổi lên hàng đầu, ở nhiều nước trở thành trung tâm của chiến lược phát triển đất nước. Thời đại mới đặt ra nhiều yêu cầu mới đối với giáo dục, với con người. Tất nhiên, chất lượng giáo

dục đầu thế kỷ XXI phải mang đựng tinh thần của thời đại : Giáo dục vì hòa bình, quyền con người và dân chủ, như trong phiên họp 166 của UNESCO đã khẳng định.

Ở Việt Nam từ 1986 bắt đầu một thời kỳ hoàn toàn mới - thời kỳ Đổi mới : Từ một nền kinh tế bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mở cửa hội nhập, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nhằm vào mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh", tạo nên nhiều biến đổi to lớn, nhanh chóng mà có người gọi là đảo lộn, thậm chí có người cho là có khủng hoảng trong hệ thống giá trị, thang giá trị, thước đo giá trị, định hướng giá trị trong nhân dân, trong thanh niên, học sinh. Những biến đổi này ảnh hưởng trực tiếp đến sự nghiệp giáo dục, có ảnh hưởng tích cực : Giáo dục trở thành quốc sách hàng đầu ; nhà nhà, người người quan tâm đến giáo dục...; nhưng cũng có ảnh hưởng tiêu cực : Nạn học thêm, dạy thêm tràn lan ; lao vào thi cử như những con thiêu thân, làm sai lệch cách quản lý giáo dục - đào tạo... Giáo dục Việt Nam thực sự có những thời cơ phát triển cực kỳ thuận lợi xưa nay chưa từng có, đồng thời cũng đang đối mặt với nhiều thách thức, trong đó chất lượng giáo dục là một thách thức lớn nhất, đang rất cần một tầm nhìn đúng đắn, hiện thực, khách quan, thực thi, trước mắt và lâu dài về chất lượng giáo dục, đào tạo và cách thức, biện pháp, phương pháp thực hiện chất lượng giáo dục - đào tạo. Hầu như phải xem lại những vấn đề cơ bản nhất : Dạy gì ? Dạy ai ? Dạy bằng cách nào ? Dạy để làm gì ? Trong bài này tập trung nói về nội dung giáo dục như là một trong những yếu tố quan trọng bậc nhất của "đầu vào" và từ nội dung đến chất lượng giáo dục như là "đầu ra" của toàn bộ hoạt động dạy - học. Chất lượng giáo dục Việt Nam phải đáp ứng những đòi hỏi của thời kỳ đổi mới đi vào thế kỷ XXI của nước ta.

* Trích báo cáo tại Hội thảo chất lượng giáo dục và giáo dục kỹ năng sống, Hà Nội, 23 - 25/9/2003



3. Từ nội dung giáo dục đến chất lượng giáo dục

Một công việc hàng ngày của nhà trường là truyền thụ nội dung giáo dục đã quy định trong chương trình, sách giáo khoa cho người học. Từ giữa những năm 80 của thế kỷ trước, Bộ Giáo dục Việt Nam đã quy định nội dung giáo dục bao gồm *tri thức, kỹ năng, thái độ* [1] và ngày nay bên cạnh thái độ có ghi thêm: *Giá trị*. Đây là một quan niệm hiện đại, hầu hết các nước trên thế giới lâu nay đều quy định như vậy.

Trong thời đại mới có quan niệm mới. Theo văn bản của phiên họp 166 của UNESCO (Paris) ngày 7.4.2003 đã nêu rõ nội dung giáo dục bao gồm: *Kỹ năng, tầm nhìn, giá trị, kiến thức*. Như vậy là kiến thức chỉ là một yêu cầu tạm gọi là tối thiểu, là cơ sở để đi đến các năng lực thực hành. Học để biết đó là chuyện đương nhiên, nhưng biết để làm, để kiếm sống và sống, như trong tiếng Việt có một biểu đạt rất hay: *Học hành* bao giờ cũng gắn liền với nhau và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khái quát công việc của giáo dục (theo nghĩa rộng của từ này) là để *thành người, làm người và ở đời*. Theo tinh thần đó các nhà giáo dục Việt Nam đánh giá cao tư tưởng bốn cột trụ của giáo dục thế kỷ XXI do Ủy ban Jacques Delors đã nêu lên.

Đi vào nền kinh tế tri thức, các nhà giáo dục Hoa Kỳ cũng đưa ra một quan niệm mới về nội dung giáo dục: Trong quá trình dạy và học, sách giáo khoa, tài liệu giảng dạy... được coi là *dữ liệu*; từ dữ liệu mới đi đến khâu *thông tin* và thường được gọi là truyền đạt, tất nhiên có cả thu nhận thông tin, mà không nhất thiết cứ phải do người dạy truyền tới; rồi từ đó mới đi đến *tri thức* được hiểu là sử dụng và áp dụng thông tin, chứ không phải là một mớ chữ học thuộc trong đầu để làm bài kiểm tra, thi, đánh giá [2].

Nói đến đây, tôi muốn trích lời của nhà triết học Mỹ John Dewey (1859 - 1952) đã khẳng định: "Toàn bộ quá trình giáo dục phải được hiểu là quá trình học suy nghĩ thông qua giải quyết các vấn đề", từ giải quyết vấn đề mà hình thành và phát triển trí tuệ và từ trí tuệ đi đến năng lực giải quyết vấn đề. Ngày nay phương pháp dạy học giải quyết vấn đề đang được thịnh hành nhất. Phương pháp này không chỉ coi trọng *hệ thống tri thức sách vở, lý thuyết* (có khi gọi là hàn lâm), mà còn hết sức coi trọng *hệ thống tri thức thực hành*. Bên cạnh các tri thức được gọi là *tri thức hệ thống* tiếp thu từ sách vở, từ nhà trường, còn

có các tri thức người ta gọi là tri thức không hệ thống do người học tự thu thập được theo các con đường khác và trong cuộc sống đời thường. Các tri thức hệ thống được coi là *hệ thống tri thức hiện hữu*, các tri thức không hệ thống nhiều khi là *hệ thống tri thức tiềm ẩn* khi cần nó chuyển thành hiện hữu. Đánh giá trình độ con người không phải chỉ qua chỉ số thông minh IQ mà còn cả chỉ số tình cảm EQ. Ngày nay hơn lúc nào hết nhấn mạnh sự cần thiết phải phân biệt khả năng *thông minh sách vở* và khả năng *thông minh thực tiễn*, trong thông minh thực tiễn thể hiện rất rõ sự kết hợp IQ và EQ, ta có *trí thông minh kết tinh* của hai loại trên: tình nhạy cảm, nhạy bén, kịp thời, hiệu quả, thích nghi và sáng tạo..., nghĩa là thông minh trong giải quyết vấn đề, từ một bài tập trong sách đến vấn đề của cuộc sống, nhất là trong nghề nghiệp, có ích lợi cho mình và cũng có ích lợi cho cộng đồng, xã hội.

Chúng ta đi tới một vấn đề hết sức phức tạp của tâm lý học và giáo dục học - đó là vấn đề năng lực của con người, hiện nay còn đầy bí ẩn, mà tôi không đi sâu vào. Ở đây tôi chỉ xin nhấn mạnh là ngoài những năng lực chung, những năng lực cơ bản, nhà trường phải rất chú ý hình thành (hoặc đặt cơ sở để hình thành) cho người học những kỹ năng sống, kỹ năng xã hội, kỹ năng nghề, tức là phải thành thực lực của con người bao gồm *trí lực, thể lực, tâm lực*. Đó là nội lực của con người, giá trị thực của con người, giúp con người thích nghi và sáng tạo trong mọi tình huống, tạo ra các giá trị vật chất và giá trị tinh thần. Làm được như vậy giáo dục đạt được yêu cầu giúp cho *con người phát triển bền vững* - con người có nội lực, đầy tiềm năng ứng phó có hiệu quả trong cuộc sống hôm nay và cả cho ngày mai. **Con người phát triển bền vững là trọng điểm của chất lượng giáo dục**. Trong đó vai trò đặc biệt quan trọng thuộc về hệ thống thái độ bao gồm thái độ đối với mình, thái độ đối với người khác và thái độ đối với công việc mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói khá tỉ mỉ và đầy đủ trong "Đường cách mệnh" (1927). Đó chính là kết quả cuối cùng của giáo dục mà ta gọi là nhân cách ở mỗi một con người.

Trong thời đại ngày nay việc truyền thụ tri thức bây giờ phải đáp ứng được yêu cầu của 3 thời kỳ: *Trước hiện đại (từ Cổ đại), hiện đại (từ TK XVII, XVIII), sau hiện đại (từ cuối TK XX, đầu TK XXI)* [3]. Ngày nay vẫn phải giữ đặc điểm của thời trước hiện đại là thời uy quyền và truyền thống có giá trị rất cao, nhất là giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc

trong giáo dục thế hệ trẻ. Chúng ta phải đặc biệt quan tâm đến truyền thụ các tri thức khoa học - kỹ thuật - công nghệ bắt đầu có từ thế kỷ Ánh sáng (TK XVIII) và tinh thần duy lý từ R.Descartes (1596 - 1650). Nhất là ở nước ta đang trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa (CNH) nước nhà đã coi khoa học - công nghệ cùng với giáo dục là quốc sách hàng đầu, chúng ta cần có tư duy khoa học, tư duy lý luận, thoát khỏi cái biếng của tác phong nông nghiệp, làm sao đại trà có tác phong công nghiệp. Chúng ta lại cũng đang tiến lên hiện đại hóa, tức là phải tiếp cận dần với tinh thần, đặc điểm của hậu hiện đại (cũng có người gọi là hậu công nghiệp; và gần đây có người lấy nền kinh tế tri thức để chỉ cho xã hội hậu công nghiệp, hậu hiện đại). Trong thời đại mới này, như trên đã nhấn mạnh, tri thức phải trở thành *kinh nghiệm, trải nghiệm*, tức là *công cụ tâm lý* có tác dụng tích cực đối với việc định hướng, triển khai và điều chỉnh các hoạt động của con người, cộng đồng và xã hội. Trong kinh nghiệm, trải nghiệm chứa đựng cả truyền thống và thế tục, uy quyền và tự chủ cá nhân, duy lý và trực giác, hiện hữu và tiềm tàng, giá trị tinh thần và giá trị vật chất, lợi ích của cá nhân và lợi ích của cộng đồng, văn bản tin học hóa, đa dạng và bản sắc, khoan dung và bình đẳng... Tóm lại, **tri thức chuyển thành thông thái (wisdom)**, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói năm 1946: Chúng ta phải biến dân tộc ta thành một dân tộc thông thái, tức là một dân tộc có dân trí cao và thông minh trong cuộc sống, đủ sức để xây dựng cho mình cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

4. Quan niệm "chất lượng giáo dục" và "nền giáo dục có chất lượng"

Như trên đã trình bày, hiện nay về vấn đề này có rất nhiều ý kiến khác nhau. Theo tôi, "chất lượng giáo dục" là kết quả tổng hợp của hoạt động dạy - học (có khi nói đơn giản là quá trình dạy và học) và "nền giáo dục có chất lượng" là chất lượng của toàn bộ hệ thống giáo dục quốc dân. Ở trên tôi đã trình bày quan niệm "chất lượng giáo dục", dưới đây chúng tôi dẫn ra một số định nghĩa để minh họa quan niệm về một "nền giáo dục có chất lượng".

Theo Tổ chức vì chất lượng giáo dục, "Một hệ thống giáo dục có chất lượng đào tạo ra những người học có tri thức, kỹ xảo, thái độ, giá trị và các kỹ xảo lao động cần thiết để trở thành những công dân hoàn thiện (fulfilled), lao động tốt (productive)" [4] (P.M.H gạch dưới). Ở đây đề cập đến nội dung giáo dục mà chúng tôi đã nói ở trên, và nói mục tiêu cuối cùng của

hệ thống giáo dục có chất lượng là những người công dân hoàn thiện và lao động tốt. Đây là định nghĩa đang thịnh hành đầu thế kỷ XXI. Năm 1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đề ra cho ngành giáo dục non trẻ của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa mục tiêu chất lượng như vậy: "Sẽ đào tạo các em nên những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam, một nền giáo dục là phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em" [5] (P.M.H gạch dưới).

Đương nhiên, chất lượng của một nền giáo dục luôn luôn gắn bó với số lượng người đi học, trình độ phổ cập giáo dục mà nền giáo dục đó mang lại cho dân tộc mình. Theo UNESCO (Paris): "Nền giáo dục có chất lượng bao gồm việc biết đọc, biết viết, biết tính toán và kỹ năng sống" [6]. Đúng như vậy, có lần chúng tôi đã khẳng định phổ cập giáo dục là *phổ cập một trình độ chất lượng giáo dục*. Định nghĩa của UNESCO nêu ra ở đây chủ yếu nói tới mục tiêu của "Giáo dục cho mọi người" theo tinh thần Jomtien (1990) và Dakar (2001). Và như trên đã trình bày, phổ cập giáo dục là một trình độ dân trí, dân trí phải trở thành nhân lực. Ông Phạm Văn Đồng khi làm Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng Việt Nam (1984) đã khẳng định rằng chất lượng và hiệu quả của một nền giáo dục chính là đội ngũ nhân lực của đất nước: "Trong cả hệ thống giáo dục, người học sinh... bao giờ cũng phải chuẩn bị để làm tốt một nghề cần thiết cho địa phương, cho đất nước... Đó là sự kết tinh toàn bộ kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, là sự thể hiện tổng hợp chất lượng và hiệu quả giáo dục" [7] (P.M.H gạch dưới).

Theo tinh thần này, Đảng và Nhà nước Việt Nam giao cho ngành giáo dục - đào tạo nhiệm vụ "... tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện" [8] (P.M.H gạch dưới) bao gồm đức dục, trí dục, thể dục, mỹ dục và giáo dục nghề (Luật Giáo dục) với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Chiến lược phát triển giáo dục 2001 - 2010 (tr. 22) đã ghi rõ: "Tạo bước chuyển biến cơ bản về chất lượng giáo dục theo hướng tiếp cận với trình độ tiên tiến của thế giới, phù hợp với thực tiễn Việt Nam, phục vụ thiết thực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; của từng vùng, từng địa phương, hướng tới một xã hội học tập... Ưu tiên nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực...". Trong Báo cáo tổng kết năm học 2002 - 2003 và phương hướng công tác năm học 2003 - 2004 (tr. 13), Bộ Giáo dục và Đào tạo đã nhấn mạnh ý tưởng đặc biệt chú ý tới chất lượng và hiệu quả giáo dục: "... đối chiếu với yêu cầu của CNH, HĐH đất

nước và so sánh với trình độ giáo dục - đào tạo của các nước có nền kinh tế phát triển trong khu vực và trên thế giới, việc nâng cao chất lượng và hiệu quả vẫn đang là yêu cầu bức xúc, là thách thức chủ yếu đối với ngành giáo dục" (P.M.H gạch dưới).

Tóm lại, chất lượng giáo dục là một phạm trù lịch sử : Giáo dục phải theo nhu cầu của dân tộc, của nhà nước, tức là chất lượng giáo dục luôn luôn gắn liền với hiệu quả giáo dục. *Chất lượng giáo dục là kết quả tổng hợp phản ánh mức độ thực hiện mục tiêu, chương trình giáo dục - đào tạo ở từng người học, từng lớp, trường, địa phương và cả nước có được sự phát triển bền vững.*

Nền giáo dục có chất lượng là hệ thống giáo dục quốc dân đáp ứng ở các mức độ khác nhau yêu cầu phát triển bền vững từ cấp độ quốc gia - dân tộc đến cấp độ cá nhân với các tiêu chí cụ thể, như đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý ; nội dung, chương trình, phương pháp dạy - học ; kết quả các kỳ thi ; và cuối cùng là thế hệ con người, nguồn nhân lực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Bộ Giáo dục. Mục tiêu và kế hoạch đào tạo trường PTCS (1986), Mầm non (1989), THPT (1990).

[2] Phạm Minh Hạc. Kinh tế tri thức và giáo dục - đào tạo, phát triển con người. Hội thảo quốc gia về kinh tế tri thức, Hà Nội, 22-23 tháng 6 năm 2000 (in trong Phạm Minh Hạc, Về giáo dục, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003).

[3] John Daniel. Giáo dục trong thế giới hậu hiện đại. Phát biểu trong Lễ Khai mạc hội thảo quốc tế do Tổ chức quốc tế về giáo dục Thiên chúa giáo, tổ chức ngày 16.4.2002 tại Brazil (tiếng Anh).

[4] Adam Spence. Chất lượng của những triển vọng giáo dục. Mạng Yahoo, 20.11.2002 (tiếng Anh)

[5] Hồ Chí Minh. Thư gửi các em học sinh, tháng 9 năm 1945. Toàn tập, t. 8, tr. 138.

[6] UNESCO (Paris). Ủy ban điều hành phiên họp 166, ngày 7.4.2003. Bản tiếng Việt, tr.8.

[7] Phạm Văn Đồng. Bài nói nhân ngày nhà giáo Việt Nam, 20.11.1984.

[8] Đại hội IX Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), Văn kiện, NXB, Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 35. □